

Ngành Thép

Báo cáo cập nhật

Tháng 12, 2025

Mã giao dịch: HSG

Reuters: HSG.HM

Bloomberg: HSG VN

Giữ vững vị thế dẫn đầu ngành Tôn mạ trong 2026

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **20.600**

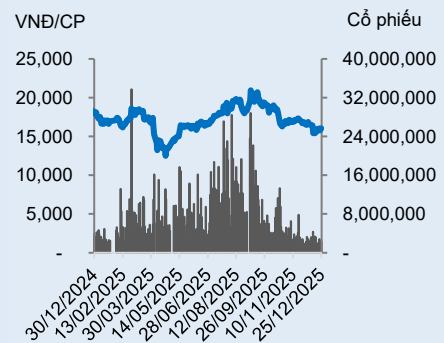
Giá thị trường (25/12/2025) 16.050

Lợi nhuận kỳ vọng +28,3%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12.500-20.950
Vốn hóa	9.967 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	620.982.309
KLGD bình quân 10 ngày	2.507.140
% sở hữu nước ngoài	4,56%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	500
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	3,12%
Beta	1,43

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
HSG	-11,4%	-3,9%	-11,1%	-8,8%
VNIndex	37,3%	3,1%	5,9%	21,8%

Chuyên viên phân tích

Tôn Nữ Nhật Minh

(84 28) 3914.6888 ext. 260

minhtnn@bvsc.com.vn

Cập nhật kết quả kinh doanh niên độ 2024-2025. HSG ghi nhận kết quả kinh doanh niên độ 2024-2025 tích cực với doanh thu thuần đạt 36.538 tỷ đồng (-7%YoY) do sản lượng xuất khẩu tôn mạ & ống thép giảm hơn 29%YoY. Biên lợi nhuận gộp đạt 12,4%, tăng 1,5 điểm phần trăm so với niên độ trước nhờ quản lý tốt tồn kho và hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho hơn 166 tỷ. Doanh thu tài chính giảm 18%YoY, chủ yếu do lãi tỷ giá giảm. Tỷ lệ chi phí hoạt động/DTT tăng 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí bán quản lý hoạt động tăng 34%. Cuối kỳ, lợi nhuận sau thuế Cổ đông Công ty mẹ đạt 732 tỷ đồng (+42,1%YoY).

Điểm nhấn đầu tư

Thị trường nội địa tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong 2026. BVSC dự báo sản lượng tôn mạ và ống thép tiêu thụ nội địa khoảng 6,2 triệu tấn (+20%YoY) trong 2026 nhờ (1) Bất động sản dân dụng phục hồi; (2) Các dự án đầu tư công được Chính phủ đẩy mạnh hơn so với kỳ vọng; (3) Việc Mỹ áp thuế đối ứng ở mức 20% cho Việt Nam – mức khá thấp đối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á giúp Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI; và (4) Chính sách bảo hộ ngành Thép nội địa của Bộ Công Thương. Với vị thế dẫn đầu thị phần tôn mạ trong nước, chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép gần 1,4 triệu tấn (+20%YoY), duy trì thị phần 22% trong 2026.

Giá HRC tăng hỗ trợ đà tăng cho giá bán tôn mạ, tuy nhiên mức tăng sẽ không quá cao do áp lực cạnh tranh. BVSC ước tính giá tôn mạ và ống thép có thể tăng từ 2-3% nhờ (1) nhu cầu tiêu thụ thép nội địa phục hồi; (2) Kỳ vọng Bộ Công Thương áp thuế CBPG với thép HRC khổ lớn giúp giá HRC duy trì đà phục hồi mạnh mẽ hơn năm 2025; và (3) Duy trì các biện pháp áp thuế chống bán phá tôn mạ nhập khẩu.

Biên lợi nhuận cải thiện. Ước tính biên lãi gộp của HSG ở mức 12,7% trong 2026, tăng 0,3 điểm phần trăm so với 2025 nhờ tăng giá bán, quản lý tốt tồn kho và ghi nhận lại khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho.

Đẩy mạnh mảng bán lẻ VLXD thông qua mở rộng chuỗi Hoa Sen Home. Tăng số lượng cửa hàng Hoa Sen Home từ 137 lên 148 trong 2026, hướng tới 300 cửa hàng trong 2030.

Định giá và khuyến nghị. Chúng tôi dự phóng DTT và LNST của HSG niên độ 2025-2026 từ 41.786 tỷ đồng (+14,4%YoY) và 829 tỷ đồng (+13,3%YoY), động lực tăng trưởng vẫn đến từ sản lượng tiêu thụ nội địa và biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện. Từ đó, chúng tôi đưa giá mục tiêu cho HSG trong niên độ 2025-2026 khoảng **20.600 đồng/cổ phiếu**, và duy trì khuyến nghị **OUTPERFORM** với tiềm năng tăng trưởng +28,3%.

Nhận định triển vọng ngành Tôn mạ & ống thép trong 2026

Sản lượng tiêu thụ tôn mạ nội địa dự báo tiếp tục tăng trong 2026. BVSC ước tính sản lượng tiêu thụ tôn mạ nội địa trong 2025 và 2026 lần lượt 5,6 triệu tấn (+19,1%YoY) và 6,5 triệu tấn (+16%YoY) nhờ (1) Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công, (2) Bất động sản dân dụng phục hồi; (3) Các dự án đầu tư công được Chính phủ đẩy mạnh hơn so với kỳ vọng; (4) Việc Mỹ áp thuế đối ứng ở mức 20% cho Việt Nam – mức khá thấp đối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á giúp Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI với chi phí nhân công rẻ, chi phí vận hành ở mức thấp, mạng lưới FTAs sâu rộng cùng với sự cải thiện nhanh chóng về cơ sở hạ tầng; (5) Chính sách bảo hộ ngành thép của Bộ Công Thương; và (6) Sản lượng tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc giảm trong bối cảnh quốc gia vẫn sẽ cắt giảm sản lượng 2026.

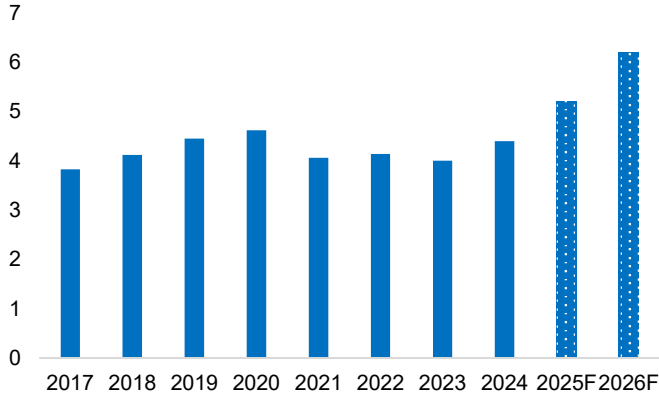
Sản lượng xuất khẩu có thể tiếp tục sụt giảm trong 2026. Năm 2026 sẽ là năm khó khăn hơn khi EU gia hạn các biện pháp tự vệ với thép tới tháng 6.2026 đồng thời áp dụng cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) từ đầu năm 2026. BVSC đã ước tính sản lượng xuất khẩu tôn mạ và ống thép trong 2026 khoảng 1,5 triệu tấn (-25%YoY).

Mặc dù tăng trưởng sản lượng tôn mạ nội địa tiếp tục duy trì trong 2026 nhưng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp tôn mạ & ống thép vẫn diễn ra gay gắt. Trong 2025, chỉ có các doanh nghiệp lớn sản xuất tôn mạ & ống thép như HPG, HSG, NKG và GDA giữ vững hoặc tăng thị phần, còn các doanh nghiệp nhỏ khác rơi vào tình trạng mất thị phần, thậm chí rơi vào tình trạng thua lỗ trong bối cảnh nguồn cung tôn mạ & ống thép phục vụ cho mảng xây dựng dân dụng đang dư thừa và kênh xuất khẩu tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ rào cản thương mại của các quốc gia lớn. Bước sang 2026, chúng tôi cho rằng sự cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn khi các doanh nghiệp lớn như NKG sẽ hoạt động nhà máy mới và GDA bắt đầu tăng công suất sản xuất ống thép của hai nhà máy hiện tại. BVSC dự báo thị phần của NKG và GDA có thể tăng thêm 2-3% trong 2026, thị phần của HSG sẽ đi ngang so với 2025, các doanh nghiệp còn lại dễ mất thị phần.

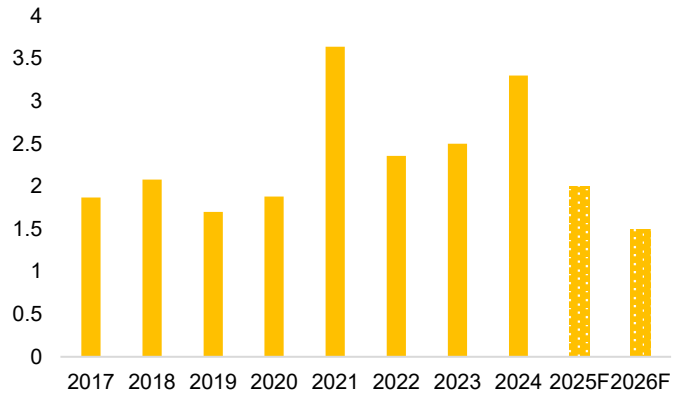
Dự báo HRC trong 2026. Chúng tôi dự báo giá thép HRC tiếp tục dao động trong biên độ hẹp, ước tính giá HRC trung bình cả năm 2026 khoảng 520-530 USD/tấn FOB (+4-6%YoY), phục hồi so với mức giảm hơn 6% của 2025 với kỳ vọng Bộ Công Thương sẽ áp thuế CBPG với thép HRC khổ lớn.

Dự báo giá tôn mạ trong 2026. Các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ sẽ tăng giá bán theo khi giá thép HRC tăng trong bối cảnh nhu cầu tăng để “bảo vệ” một phần biên lợi nhuận. Chúng tôi ước tính giá tôn mạ và ống thép có thể tăng từ 2-3%, tuy nhiên mức tăng sẽ không quá cao do áp lực cạnh tranh.

Sản lượng tôn mạ và ống thép tiêu thụ nội địa
(đvt: triệu tấn)

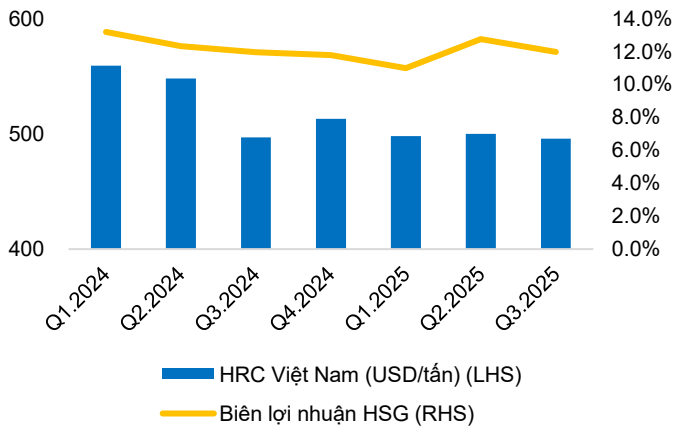


Sản lượng tôn mạ và ống thép xuất khẩu
(đvt: triệu tấn)

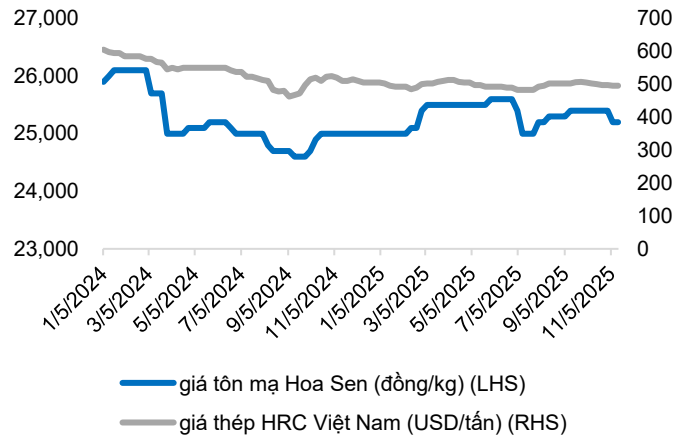


Nguồn: Fiiipro, VSA

Tương quan giữa giá HRC và biên lợi nhuận HSG

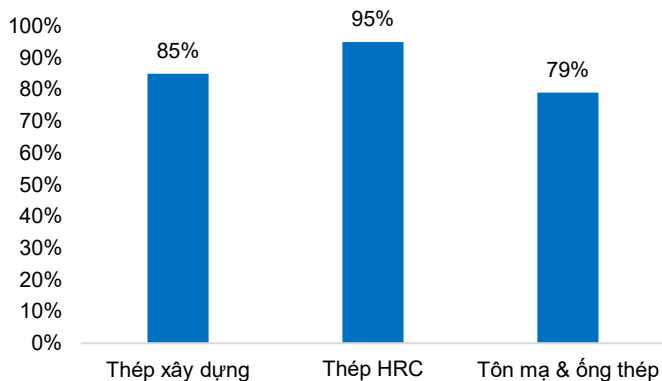


Diễn biến giá tôn mạ và giá thép HRC

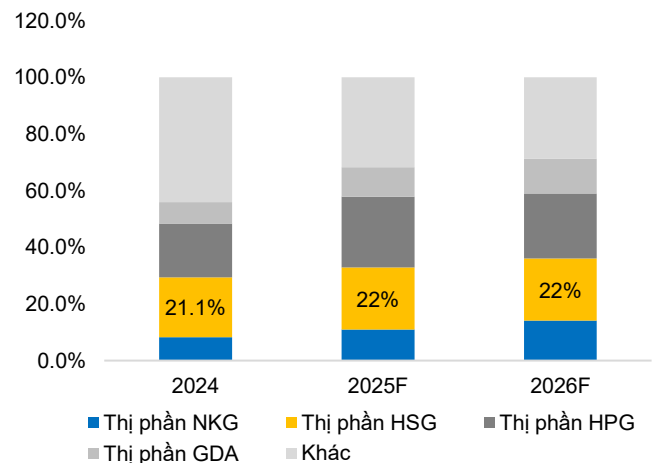


Nguồn: Giatonthe, Bloomberg, BVSC ước tính

Tỷ lệ Cầu/Cung của các phân khúc thép trong 2025. Nhu cầu tiêu thụ tôn mạ “hấp thụ” kém hơn thép xây dựng và HRC do dư thừa nguồn cung sản xuất trong nước, tồn kho cao



HSG duy trì thị phần dẫn đầu tôn mạ trong 2026

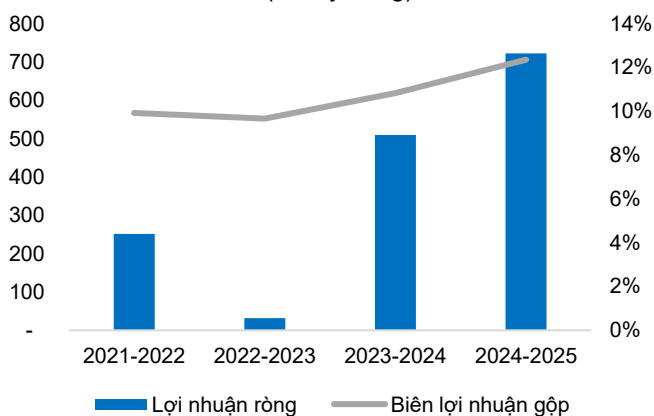


Nguồn: Fiiipro, BVSC ước tính

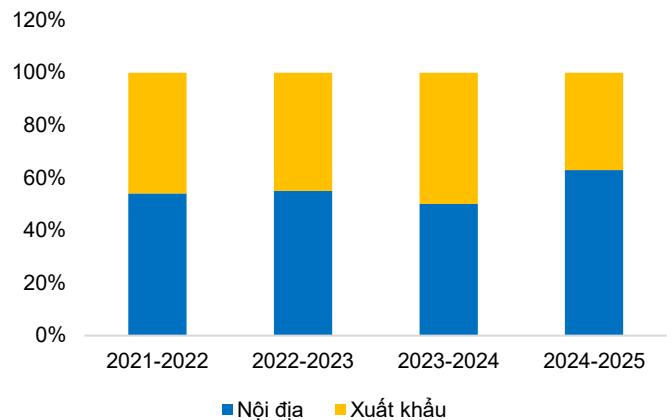
Cập nhật kết quả kinh doanh niên độ 2024-2025

- Doanh thu niên độ 2024-2025 của HSG đạt khoảng 36.538 tỷ đồng (-7%) do sản lượng tiêu thụ giảm 5,1% và giá bán giảm nhẹ 2%. Trong đó, sản lượng nội địa đạt hơn 1,1 triệu tấn (+19,1%YoY) bù đắp cho mức giảm sản lượng giảm hơn 29% từ kênh xuất khẩu, chỉ đạt sản lượng xuất khẩu đạt 670 nghìn tấn trong niên độ 2024-2025. Sản lượng tiêu thụ nội địa dự báo tiếp tục sẽ là động lực tăng trưởng trong niên độ tiếp theo nhờ thị trường bất động sản – xây dựng hồi phục, đầu tư công được đẩy mạnh và việc áp dụng thuế chống bán phá giá lên thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc (áp dụng sơ bộ tháng 4/2025 và chính thức từ tháng 8/2025).
- Biên lợi nhuận gộp đạt 12,4%, tăng 1,5 điểm so với cùng kỳ năm trước do quản lý tốt tồn kho và ghi nhận khoản hoàn nhập giảm giá tồn kho khoảng 166 tỷ đồng. Nếu loại khoản hoàn nhập thì biên lợi nhuận gộp của HSG ở mức 12%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với niên độ trước.
- Chi phí tài chính tăng hơn 7%YoY, trong đó, chi phí lãi vay tăng 39,1%YoY.
- Tỷ trọng chi phí hoạt động/DTT tăng 1 điểm phần trăm so với cùng kỳ, chủ yếu chi phí nhân viên tăng.
- Cuối kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 732 tỷ đồng (+42%YoY) – đây là kết quả rất tích cực với Tập đoàn Hoa Sen trong niên độ 2024-2025 trong bối cảnh mảng xuất khẩu chịu ảnh hưởng tiêu cực do các rào cản thương mại và áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành tôn mạ.

Kết quả kinh doanh HSG giai đoạn 2022-2025
Lợi nhuận phục hồi dần từ vùng đáy
(đvt: tỷ đồng)



Cơ cấu sản lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu



Nguồn: Fiiipro, BVSC ước tính

Bảng cân đối kế toán lành mạnh giúp HSG tăng sức cạnh tranh

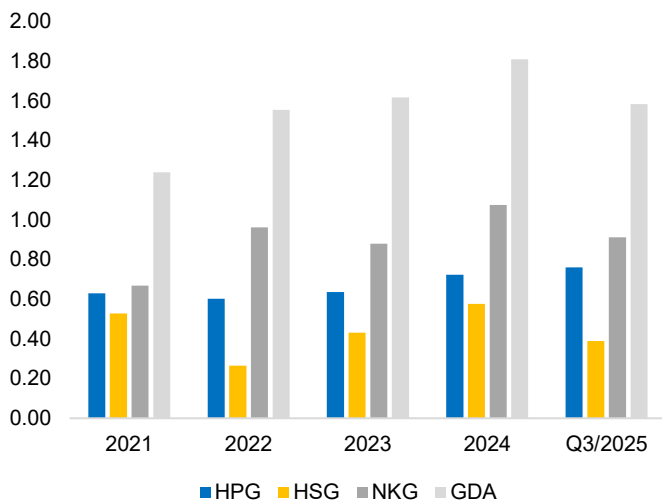
Tỷ lệ nợ vay về mức an toàn từ giai đoạn 2023, dòng tiền lành mạnh

Cuối niên độ 2024-2025, tỷ lệ D/E của HSG ở mức 0,39, thấp hơn mức 0,49 của niên độ trước. Trong đó, nợ vay ngắn hạn là chủ yếu, nợ vay dài hạn đã tắt toán hết. So với các đối thủ cùng ngành khác như NKG và GDA thì HSG được đánh giá là sử dụng đòn bẩy ở mức thấp, cơ cấu tài chính an toàn và lượng tiền mặt tương đối ổn định. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá khả năng thanh toán của HSG ở mức tốt với chỉ số thanh toán hiện hành chỉ ở mức 1,54 lần và chỉ số chi trả lãi vay EBITDA/Lãi vay ở mức khoảng 8,9 lần.

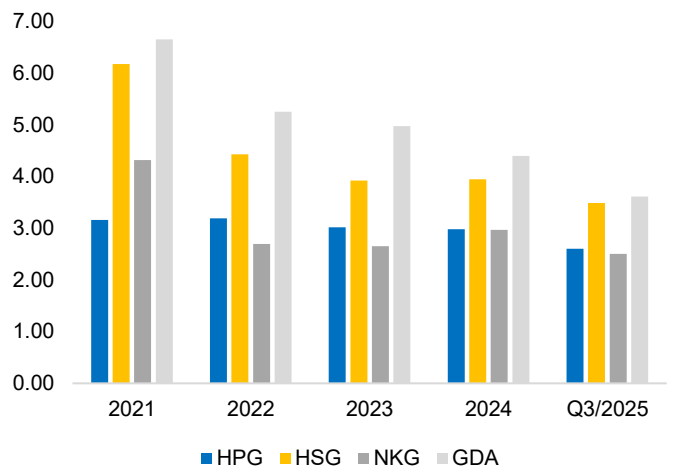
Chiến lược quản trị hàng tồn kho tốt giúp HSG cải thiện biên lợi nhuận

Chúng tôi nhận định HSG sử dụng chiến lược hàng tồn kho khá thận trọng so với mức trung bình ngành. Với vòng quay HTK cao, HSG có thể tránh được áp lực phải trích lập dự phòng lớn trong trường hợp giá HRC giảm sâu và đẩy nhanh được hàng tồn kho giá cao, điển hình như trong giai đoạn 2022-2023. Bên cạnh đó, công ty sẽ tận dụng thời điểm giá HRC giảm để gia tăng trở lại hàng tồn kho giá thấp, giúp biên lợi nhuận gộp được cải thiện nhanh chóng.

Tỷ lệ nợ vay/VCSH của các doanh nghiệp sản xuất thép



Vòng quay hàng tồn kho của các doanh nghiệp sản xuất thép (đvt: lần)



Nguồn: HSG, Fiiipro, BVSC ước tính

Dự phóng kết quả kinh doanh niên độ 2025-2026

(Đvt: tỷ đồng)	2024-2025	2025-2026F	Diễn giải
Doanh thu thuần	36.538	41.786	Doanh thu tăng 14,4%YoY, động lực tăng trưởng chính đến từ sản lượng tiêu thụ nội địa.
- Xuất khẩu	13.848	13.707	Doanh thu xuất khẩu gần như đi ngang so với niên độ trước. Trong đó, sản lượng ước tính giảm 3% trong niên độ 2025-2026 do một số quốc gia tăng cường áp thuế nhập khẩu thép.
- Nội địa	22.690	28.083	Kênh nội địa tiếp tục là động lực tăng trưởng của HSG trong niên độ 2025-2026 với doanh thu tăng 23,8%YoY, duy trì thị phần dẫn đầu tôn mạ & ống thép khoảng 22%. Trong đó, sản lượng tiêu thụ nội địa ước tính tăng 20% nhờ (1) bất động sản dân dụng phục hồi; (2) Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công; (3) Thuế đối ứng thấp giúp Việt Nam vẫn là quốc gia thu hút dòng vốn FDI; và (4) Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản lượng xuất khẩu. Giá bán tôn mạ ước tính tăng 3% nhờ giá HRC hỗ trợ đà tăng.
Lợi nhuận gộp	4.516	5.299	Lợi nhuận gộp tăng 17,3%. Biên lợi nhuận gộp tăng 0,3 điểm phần trăm từ mức 12,4% lên 12,7% nhờ (1) Giá bán tăng; (2) Công ty quản lý tốt tồn kho; và (3) Ghi nhận khoản hoàn nhập giảm giá tồn kho ước tính khoảng 33 tỷ đồng.
Chi phí hoạt động	(3.776)	(4.430)	Chi phí hoạt động/DTT ở mức 10,6%, tăng 0,3 điểm phần, chủ yếu do chi phí quản lý hoạt động tăng khi Công ty tiếp tục mở rộng chuỗi Hoa Sen Home.
EBIT	1.020	1.167	
Chi phí lãi vay	(186)	(164)	
LNST Cổ đông công ty mẹ	732	829	
EPS (đồng/cp)	1.178	1.335	

Định giá và quan điểm đầu tư

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và multiples, chúng tôi đưa ra mục tiêu cho HSG khoảng **20.600 đồng/cổ phiếu** (tương đương mức P/B và P/E niên độ 2025-2026 lần lượt là 1,04x/15,4x), từ đó đưa ra khuyến nghị **OUTPERFORM** cho cổ phiếu HSG với tiềm năng tăng trưởng giá cổ phiếu là +28,3% vì (1) Ngành Tôn mạ nội địa đang trên đà phục hồi; (2) HSG là doanh nghiệp đứng đầu ngành Tôn mạ trong nước với sở hữu chuỗi phân phối và bán lẻ vật liệu xây dựng Hoa Sen Home; (3) Tăng sức cạnh tranh về giá thông qua việc áp thuế CBPG tôn mạ kèm từ Trung Quốc và Hàn Quốc; và (4) Ở mức giá hiện tại, HSG đang định giá thấp với mức P/E khoảng 11,9x và P/B khoảng 0,8x – thấp hơn so với mức P/E và P/B trung bình ngành lần lượt 14x và 1,0x.

Định giá (đồng/cp)	Định giá	Tỷ trọng
DCF	21.652	50%
Multiples	19.557	50%
Giá mục tiêu của HSG	20.600	

Phương pháp DCF

Tổng hợp định giá FCFF		Đơn vị tính
Lãi suất chiết khấu		10%
Tốc độ tăng trưởng dài hạn		1%
Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền doanh nghiệp	tỷ đồng	16.350
(-) Nợ vay	tỷ đồng	5.364
(+) Tiền mặt	tỷ đồng	2.835
Giá trị vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	13.821
Số cổ phiếu lưu hành	cổ phiếu	620.982.309
Giá mục tiêu	đồng/cổ phiếu	22.257
Tổng hợp định giá FCFE		
Giá trị dòng tiền hiện tại vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	13.070
Giá mục tiêu	đồng/cổ phiếu	21.047

Phương pháp Multiples

Phương pháp P/B	
Lợi nhuận sau thuế 2025-2026 (tỷ đồng)	829
BVPS 2026 (đồng/cp)	19.858
P/B target	1,0x
Giá trị cổ phiếu của HSG (đồng/cổ phiếu)	19.858

Phương pháp P/E	
Lợi nhuận sau thuế 2025-2026 (tỷ đồng)	829
EPS 2026 (đồng)	1.335
P/E target	14,0x
Giá trị cổ phiếu của HSG (đồng/cổ phiếu)	18.690

Phương pháp EV/EBITDA	
Lợi nhuận sau thuế 2025-2026 (tỷ đồng)	829
EBITDA 2026 (tỷ đồng)	1.842
EV/EBITDA target	8,0x
Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	620.982.309
Giá trị cổ phiếu của HSG (đồng/cổ phiếu)	20.125

Rủi ro

- Rủi ro mất thị phần do chịu áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trong nước trong bối cảnh dư thừa nguồn cung và kênh xuất khẩu chịu ảnh hưởng tiêu cực từ các rào cản thương mại.
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh hơn so với giá bán khiến biên lợi nhuận sụt giảm.
- Bất động sản và đầu tư công không tăng trưởng và đẩy mạnh như kỳ vọng trong 2026.
- Các quốc gia lớn áp mức thuế CBPG cao đối với tôn mạ Việt Nam.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026F
Doanh thu thuần	31.650	39.270	36.538	41.786
Giá vốn	(28.590)	(35.017)	(32.023)	(36.492)
Lợi nhuận gộp	3.060	4.253	4.516	5.299
Doanh thu tài chính	234,0	342,0	279,3	298,2
Chi phí lãi vay	(195,0)	(134,4)	(185,6)	(163,6)
Lợi nhuận sau thuế	31	510	732	829

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026F
Tiền, khoản tương đương tiền	597	602	2.835	4.579
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.334	2.985	2.777	3.177
Hàng tồn kho	7746	10036	9178	10459
Tài sản cố định hữu hình	4.833	3.879	3.593	2.584
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1	1	12	14
Tổng tài sản	17.365	19.560	19.868	22.313
Nợ vay ngắn hạn	6.569	8.632	8.258	9.968
Nợ vay dài hạn	17	16	12	13
Vốn chủ sở hữu	10.781	10.912	11.599	12.332
Tổng nguồn vốn	17.365	19.560	19.868	22.313

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-36,3%	24,1%	-7,0%	14,4%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-88%	1524%	42%	13,3%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	9,7%	10,8%	12,4%	12,7%
Lợi nhuận thuần biên	0,1%	1,3%	2,0%	2,0%
ROA	0%	3%	4%	4%
ROE	0%	5%	6%	7%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	20%	22%	27%	27%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	32%	38%	48%	48%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	47	821	1.164	1.335
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.502	17.572	18.678	19.858

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Tôn Nữ Nhật Minh** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng, CFA

Ngân hàng, Bảo hiểm
hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú, CFA

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Khu công nghiệp
thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép
minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng
anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Viết Dân

Cảng biển, Vận tải biển
dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương, CFA

Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng
duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng
dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành

Dầu khí, Hàng không
thanhd@bvsc.com.vn

Nguyễn Minh Khôi

Vật liệu xây dựng
khoim@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888